

Bản án số: **206/2020/HS-PT**

Ngày: 15/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2020/TLPT-HS ngày 09/11/2020 đối với các bị cáo Ngô Quang S và Nguyễn Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Ngô Quang S**, sinh ngày: 12/6/1997 tại Quảng Trị. Nơi ĐKNKTT: Thôn XX, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha là ông Ngô Văn S1 và mẹ là bà Nguyễn Thị H1 (*đều còn sống*); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 12/5/2020, C bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh ngày: 01/7/1997 tại Quảng Trị. Nơi ĐKNKTT: Khu phố X, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha ông Nguyễn Văn H2 (*còn sống*) và mẹ bà Bùi Thị A (*chết*); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Về nhân thân: Ngày 12/5/2020, C bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2020. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/4/2020, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Văn MB liên lạc với Ngô Quang S qua tài khoản zalo “*S Lucky*” để mua 05 (*năm*) viên ma túy đá với giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) và hẹn giao dịch tại khu vực ngã tư đường Ngô Văn Sở và Tôn Đức Thắng thuộc địa bàn phường Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu. Sau khi thỏa thuận, Ngô Quang S yêu cầu Nguyễn Văn C sử dụng xe mô tô hiệu Exciter màu đen mang BKS 74B1-162.XX chở S đi giao ma túy. Đến 21h15’, khi S, C đi đến trước số nhà XX đường Tôn Đức Thắng, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng thì bị tổ công tác 911, Công an TP. Đà Nẵng phối hợp với Công an Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Ngô Quang S đang cầm trong tay phải 01 (*một*) hộp diêm bên trong có 11 (*mười một*) viên nén hình tròn, màu đỏ là ma túy dạng hàng đá, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và C. Số ma túy này, S khai nhận mua của một thanh niên tên Th (*không rõ nhân thân, lai lịch*) giao dịch tại phòng trọ của S. Ngoài ra, trước đó S còn mua ma túy của Th 02 (*hai*) lần mỗi lần 20 (*hai mươi*) viên ma túy với giá 90.000 đồng/01 viên với mục đích để bán cho các con nghiện kiếm lời.

Qua điều tra xác định, Ngô Quang S bắt đầu bán ma túy từ ngày 14/4/2020 và đã 12 (*mười hai*) lần có hành vi bán ma túy cho các con nghiện (*không rõ nhân thân, lai lịch*) trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mỗi lần từ 02 (*hai*) – 05 (*năm*) viên hồng phiến với giá từ 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*) đến 125.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*)/01 viên. Trong đó S đã bán cho Nguyễn Văn MB 02 (*hai*) lần, mỗi lần từ 03 (*ba*) viên đến 04 (*bốn*) viên ma túy với giá 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*)/ 01 viên. Trong các lần bán ma túy này, Ngô Quang S trực tiếp đi giao ma túy 02 (*hai*) lần. Còn 10 (*mười*) lần còn lại S được Nguyễn Văn C chở đi bán ma túy với mục đích S cho ma túy sử dụng và lo ăn, lo ở cho C. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được số tiền mà S, C thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các con nghiện. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu giữ được là 1,087 gam.

Tại Bản án sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang S và Nguyễn Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 35; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang S 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/4/2020.

Xử phạt bổ sung bị cáo Ngô Quang S số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/4/2020.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2020 các bị cáo Nguyễn Văn C và Ngô Quang S có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Quang S và Nguyễn Văn C giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để có thời gian cải tạo tốt, sớm được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang S và Nguyễn Văn C theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo S 10 (*mười*) năm tù và bị cáo C 08 (*Tám*) năm tù là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, riêng đối với bị cáo S thì đã tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) theo quyết định của bản án và bổ sung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có công với Cách mạng, đây là những tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo S. Tuy nhiên, những tình tiết này không làm thay đổi bản chất của vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang S và Nguyễn Văn C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Quang S và Nguyễn Văn C đã khai nhận: Vào lúc 21h 15' ngày 27/4/2020, tại trước số nhà XX đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo đang trên đường đi bán ma túy thì bị tổ công tác 911, Công an TP. Đà Nẵng phối hợp với Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 11 (*mười một*) viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,087 gam. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận trước đó đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện, trong đó bị cáo C điều khiển phương tiện chở S đi bán ma túy 10 (*mười*) lần.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo S và C đều cho rằng mức hình phạt 10 (*mười*) năm tù đối Với S và 08 (*Tám*) năm tù đối với C là quá nặng, hiện tại hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nên xin HĐXX xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để có ít thời gian, học tập cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang S và Nguyễn Văn C, HĐXX thấy rằng: Để có tiền phục vụ cho các nhu cầu mục đích cá nhân, các bị cáo S, C cùng nhau thực hiện hành vi mua ma túy của người khác để bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Trong đó, bị cáo S là người trực tiếp đi mua ma túy, còn bị cáo C là người giúp sức tích cực cho bị cáo S, chở và đi cùng S giao ma túy cho các con nghiện để hưởng lợi được S cho ma túy sử dụng, ăn uống sinh hoạt và trả tiền phòng ở cho mình. Chỉ trong thời gian ngắn, các bị cáo thực hiện 12 (*mười hai*) lần bán ma túy cho các con nghiện, trong đó bị cáo C tham gia thực hiện 10 (*mười*) lần. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, nên đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, qua đó xử phạt bị cáo S 10 (*mười*) năm tù, bị cáo C 08 (*tám*) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng mặt dù bị cáo S đang tạm giam nhưng đã tác động gia đình tự nguyện nộp cho bị cáo số tiền phạt bổ sung 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) theo quyết định của Bản án; đồng thời gia đình bị cáo S bổ sung tài liệu chứng gia đình bị cáo có ông bà nội, ông cố nội có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương hạng nhất; và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên HĐXX

áp dụng cho bị cáo S khi quyết định hình phạt. Trên cơ sở đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quang S, sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S là phù hợp. Riêng bị cáo Nguyễn Văn C không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] *Về vật chứng*: Đối với số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) do gia đình bị cáo Ngô Văn S tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng HĐXX căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tiếp tục quy trừ tạm giữ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

[5]. Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo Ngô Quang S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào**: Điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quang S, sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm b khoản 2, Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quang S: 09 (chín) năm, 03 (ba) tháng** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 27/4/2020.

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm b khoản 2, Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C: 08 (tám) năm** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 27/4/2020.

2. **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

Tiếp tục quy trừ tạm giữ số tiền phạt bổ sung 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) do gia đình bị cáo Ngô Quang S tự nguyện nộp thay bị cáo theo biên lai thu số 009592 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

3. **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Ngô Quang S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển